

Kthvm C1 Đúng sai

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

1. Một trong những nhiệm vụ của nhà lãnh đạo nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung là phải ổn định giá cả và hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp.

cuu duong than cong. com

2. Gia tăng GDP thực tế cũng chính là làm cho nhân dân giàu có hơn.

cuu duong than cong. com

3. Nhiệm vụ của tổng thống là phải xóa bỏ nạn thất nghiệp để ổn định cuộc sống cho nhân dân.

cuu duong than cong. com

4. Giá cả hạ làm tăng mức sống của nhân dân. Vì vậy, càng làm cho mức giá chung của nền kinh tế giảm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

cuu duong than cong. com

5. Sản lượng tiềm năng là mức sản lượng cực đại của nền kinh tế.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

6. Phát huy tính độc lập, tự chủ, chúng ta có thể phát triển nền kinh tế mà không cần có quan hệ với bất kỳ quốc gia nào.

cuu duong than cong. com

7. Trong điều kiện đất nước hòa bình như hiện nay, bằng mọi giá chúng ta phải xây dựng được đường tàu điện ngầm cho thủ đô và các thành phố lớn khác.

cuu duong than cong. com

8. Thuế khóa và chi tiêu chính phủ có thể làm thay đổi sản lượng của nền kinh tế.

cuu duong than cong. com

9. Chính phủ có thể thay đổi mức cung tiền . Vì vậy, chính phủ có thể làm thay đổi sản lượng của nền kinh tế.

cuu duong than cong. com

10. Đường AD luôn luôn dốc lên.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

11. Hiệu ứng cung tiền làm cho đường AD dốc xuống.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

12. Giá dầu mỏ thế giới tăng có thể làm dịch chuyển đường AD.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

13. Các chính sách của chính phủ là biến số nội sinh trong mô hình AD-AS.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

14. Nhu cầu mua hàng của nước ngoài tăng làm dịch chuyển đường tổng cầu vào trong.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

15. GDP luôn luôn nhỏ hơn GNP.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

16. Nền kinh tế không thể đạt được mức sản lượng vượt quá sản lượng tiềm năng.

cuu duong than cong. com

17. Theo quan điểm cổ điển, các chính sách tác động tới tổng cầu không có tác động nhiều đến sản lượng và việc làm.

cuu duong than cong. com

18. Đường AS ngắn hạn tương
đối thoải ở phía bên phải của
đường sản lượng tiềm năng.

cuu duong than cong. com

19. Với quan điểm về tổng cung,
Keynes đã làm một cuộc cách
mạng trong kinh tế học.

cuu duong than cong. com

20. Nền kinh tế cân bằng khi tổng cầu bằng tổng cung.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

21. Khi tính GDP theo luồng sản phẩm, chúng ta phải tính theo giá trị gia tăng.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

22. Giá trị gia tăng là chênh lệch giữa tổng doanh thu của doanh nghiệp với những phí tổn mua hàng hóa từ doanh nghiệp khác.

cuu duong than cong. com

23. Khấu hao là một khoản chi phí vì nó đo lường các nguồn lực được sử dụng hết trong quá trình sản xuất.

cuu duong than cong. com

24. GDP không tính được những hàng hóa và dịch vụ không trao đổi trên thị trường.

cuu duong than cong. com

25. GDP của nền kinh tế V năm 1984 là 1 tỷ đồng, năm 1985 là 2 tỷ đồng. Vì vậy, chắc chắn năm 1985, người dân trong nền kinh tế này giàu có hơn năm 1984.

26. Trạng thái cân bằng của nền kinh tế xảy ra khi các khoản rút ra khỏi dòng luân chuyển đúng bằng các khoản bơm vào dòng luân chuyển.

cuu duong than cong. com

27. Mặc dù GDP thực tế tăng nhưng đời sống của nhân dân có thể không hạnh phúc hơn trước.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

28. Tổng sản phẩm quốc nội theo giá hiện hành là số đo hoạt động kinh tế thực tế.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Nếu khu vực tư nhân có thặng dư tài chính thì chính phủ thâm hụt ngân sách và ngược lại.

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

Trong một bài diễn văn của Thượng nghị sĩ Robert Kennedy khi tranh cử vào chức vụ tổng thống năm 1968, ông nói những điều sau đây về GDP: “ {Nó} (GDP) không tính đến sức khỏe của con cái chúng ta, chất lượng giáo dục của chúng, hoặc niềm vui của chúng khi giải trí. Nó không bao hàm vẻ đẹp của thơ ca, sự bền vững của gia đình, triết lý sâu xa của các cuộc tranh luận công khai và phẩm chất trung thực của công chức nhà nước. Nó không phản ánh lòng dũng cảm, sự thông thái và lòng tận trung của chúng ta đối với đất nước. Nói tóm lại, nó phản ánh mọi thứ, trừ những thứ làm cho cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa và nó nói với chúng ta mọi điều về nước Mỹ ,trừ niềm tự hào của chúng ta vì được là người Mỹ.”

Vào ngày 5 tháng 11, 2008, trong lúc viếng thăm Trường Kinh tế Luân Đôn (London School of Economics) nổi tiếng, nữ hoàng Anh Elizabeth II hỏi các nhà kinh tế hiện diện: “Tại sao không ai tiên đoán được cuộc khủng hoảng tín dụng hiện nay?” (Nghe đầu hoàng gia đã mất ít nhất 50 triệu bảng Anh vì cuộc khủng hoảng này).

Câu hỏi của nữ hoàng— và có lẽ cũng của nhiều người khác— đã làm các giáo sư hiện diện vô cùng bối rối. Thật vậy, trong các “bong bóng” bị vỡ vì cuộc khủng hoảng tài chính hai năm nay, thì cái bị vỡ một cách “ngoạn mục” nhất có lẽ là “uy tín” của các nhà kinh tế vĩ mô. (Nên nói cho rõ: những chỉ trích này thường nhắm vào kinh tế học vĩ mô (macroeconomics) và kinh tế tài chính (financial economics), còn kinh tế vi mô (microeconomics) thì được xem như “vô can”!). Điều này không chỉ được nhận thấy từ người ngoài ngành, nhưng gay gắt nhất lại chính từ các nhà kinh tế. Paul Krugman (Nobel 2008) chẳng hạn, thẳng thắn cho rằng môn kinh tế học vĩ mô trong 30 năm qua “nhẹ lờ nhất thì có thể nói là cực kỳ vô dụng, còn thật nặng lờ thì phải nói là thật sự có hại!”

Sự “thất vọng” này thường nhắm vào ba điểm. Thứ nhất, kinh tế học là một phần “nguyên nhân” của cuộc khủng hoảng tài chính hiện tại. Thứ hai, đại đa số các nhà kinh tế, dù có trách nhiệm gây ra khủng hoảng hay không, đã không dự báo được nó. Và thứ ba, các nhà kinh tế đã không có một kế sách hữu hiệu nào để “chữa trị” cuộc khủng hoảng này khi nó đã xảy ra.

- Sự “thất vọng” này thường nhắm vào ba điểm. Thứ nhất, kinh tế học là một phần “nguyên nhân” của cuộc khủng hoảng tài chính hiện tại. Thứ hai, đại đa số các nhà kinh tế, dù có trách nhiệm gây ra khủng hoảng hay không, đã không dự báo được nó. Và thứ ba, các nhà kinh tế đã không có một kế sách hữu hiệu nào để “chữa trị” cuộc khủng hoảng này khi nó đã xảy ra.

- Câu hỏi của nữ hoàng— và có lẽ cũng của nhiều người khác— đã làm các giáo sư hiện diện vô cùng bối rối. Thật vậy, trong các “bong bóng” bị vỡ vì cuộc khủng hoảng tài chính hai năm nay, thì cái bị vỡ một cách “ngoạn mục” nhất có lẽ là “uy tín” của các nhà kinh tế vĩ mô. (Nên nói cho rõ: những chỉ trích này thường nhắm vào kinh tế học vĩ mô (macroeconomics) và kinh tế tài chính (financial economics), còn kinh tế vi mô (microeconomics) thì được xem như “vô can”!). Điều này không chỉ được nhận thấy từ người ngoài ngành, nhưng gay gắt nhất lại chính từ các nhà kinh tế. Paul Krugman (Nobel 2008) chẳng hạn, thẳng thắn cho rằng môn kinh tế học vĩ mô trong 30 năm qua “nhẹ lời nhất thì có thể nói là cực kỳ vô dụng, còn thật nặng lời thì phải nói là thật sự có hại!”